

**PHỤ LỤC XXVIII**

**MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ  
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2003BCB01-DCVFM

TP.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Năng Động DC như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ/ Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Điều lệ/ Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
<b>II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA</b>			
1	<b>Công ty Quản lý Quỹ:</b> Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM) được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư ủy thác quản lý Quỹ DCDS.	<b>Công ty Quản lý Quỹ:</b> Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM) được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư ủy thác quản lý Quỹ DCDS.	Cập nhật các Thuật ngữ/định nghĩa theo NHGS
2	<b>Ngân hàng giám sát:</b> Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered). Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt NamNHNN cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt	<b>Ngân hàng giám sát:</b> Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered). Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng	

	Nam) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.	kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.	
3	<b>Vốn điều lệ:</b> Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.	<b>Vốn điều lệ:</b> Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp và được ghi trong Điều lệ.	
<b>III. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ DCDS</b>			
4	<b>3.5 Các hạn chế đầu tư của Quỹ</b> <b>4. Công ty quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của quỹ như sau:</b> - Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 mục này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này. - Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.	<b>3.5 Các hạn chế đầu tư của Quỹ</b> <b>4. Công ty quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của quỹ như sau:</b> - Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 mục này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này. - Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.	Cập nhật thông tin về nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ
<b>IV. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ</b>			
5	<b>2. Quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ</b> <b>b. Thời điểm đóng sổ lệnh</b> - Lệnh giao dịch nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh là lệnh không hợp lệ. Lệnh giao dịch này sẽ bị huỷ vào kỳ giao dịch đã đăng ký và được tự động chuyển sang thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp gần nhất;	<b>2. Quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ</b> <b>b. Thời điểm đóng sổ lệnh</b> - Nếu lệnh giao dịch đến sau thời điểm đóng sổ lệnh, thì lệnh giao dịch này sẽ bị huỷ vào ngày giao dịch đã đăng ký và có thể chuyển sang ngày giao dịch kế tiếp theo yêu cầu của nhà đầu tư;	

6	<p><b>12. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ iSAVING</b></p> <p><b>12.1. Tổng quan:</b> Đầu tư định kỳ (iSAVING) là phương thức đầu tư thông minh, giúp nhà đầu tư đạt được các mục tiêu tài chính dài hạn trong tương lai thông qua việc tích lũy chứng chỉ quỹ một cách đều đặn, kỷ luật với một khoản tiền định kỳ. Đầu tư chứng chỉ quỹ theo phương thức iSAVING giúp nhà đầu tư có được lợi ích về chi phí đầu tư thông qua nguyên tắc bình quân giá. Nhà đầu tư định kỳ mua vào các chứng chỉ quỹ với một khoản chi phí đầu tư cố định sẽ mua được số lượng chứng chỉ quỹ nhiều hơn hay ít hơn tùy theo giá của chứng chỉ quỹ tại thời điểm mua. Theo thời gian, khi tính bình quân lại các lần đầu tư, chi phí đầu tư trung bình trên mỗi đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ qua phương thức iSAVING thường thấp hơn giá trung bình của các đơn vị chứng chỉ quỹ, từ đó tạo ra lợi ích về chi phí cho nhà đầu tư.</p> <p><b>12.2. Thủ tục tham gia:</b> Để tham gia chương trình iSAVING, nhà đầu tư cần thực hiện đầy đủ các bước sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở</li> <li>2. Đăng ký sử dụng đầu tư iSAVING kèm theo tần suất đầu tư, tại mỗi đại lý phân phối sẽ có hướng dẫn quy trình đăng ký riêng cho nhà đầu tư</li> <li>3. Chuyển khoản tiền đầu tư iSAVING vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát theo tần suất đầu tư đã đăng ký ở bước 2.</li> </ol> <p><b>12.3. Cách thức hoạt động</b></p> <p><b>a. Lệnh Mua:</b> Tại kỳ giao dịch đầu tiên, sau khi nhận được Lệnh Mua từ nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, hệ thống của DCVFM sẽ thực hiện mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Tại các kỳ giao dịch tiếp theo, nhà đầu tư không cần đặt lại lệnh Mua mà chỉ cần chuyển khoản tiền mua chứng chỉ quỹ, hệ thống sẽ tự động khởi tạo lệnh Mua tương ứng với số tiền Quỹ nhận. Mỗi kỳ giao dịch sẽ có tối đa một (01) lệnh được khởi tạo</p> <p><b>b. Lệnh Bán:</b> Nhà đầu tư đặt lệnh Bán như hướng dẫn tại mục 5, chương V của Bản cáo bạch này. Lệnh Bán sẽ được thực hiện theo nguyên tắc FIFO vào ngày giao dịch gần nhất sau khi hệ thống của</p>	<p><b>12. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ iSAVING</b></p> <p><b>12.1. Tổng quan:</b> Chương trình Đầu tư định kỳ (iSAVING) là phương thức đầu tư thông minh có hệ thống, giúp nhà đầu tư tích lũy một số tiền lớn tại một thời điểm xác định trong tương lai thông qua việc mua chứng chỉ quỹ một cách đều đặn và kỷ luật với một khoản tiền theo định kỳ. Đầu tư chứng chỉ quỹ theo phương thức iSAVING giúp nhà đầu tư có được lợi ích về chi phí đầu tư thông qua nguyên tắc bình quân giá. Nhà đầu tư định kỳ mua vào các chứng chỉ quỹ với một khoản chi phí đầu tư cố định sẽ mua được số lượng chứng chỉ quỹ nhiều hơn hay ít hơn tùy theo giá của chứng chỉ quỹ tại thời điểm mua. Theo thời gian, khi tính bình quân lại các lần đầu tư, chi phí đầu tư trung bình trên mỗi đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ qua phương thức iSAVING thường thấp hơn giá trung bình của các đơn vị chứng chỉ quỹ, từ đó tạo ra lợi ích về chi phí cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó, đầu tư theo phương thức iSAVING cũng dựa vào nguyên tắc lãi sinh lãi (hay còn gọi là lãi kép) khi giá trị các đơn vị chứng chỉ quỹ tăng trưởng và được cộng dồn vào giá trị gốc theo thời gian để tiếp tục sản sinh ra mức lợi nhuận cao hơn. Nhà đầu tư bắt đầu càng sớm với iSAVING thì càng có cơ hội đạt được lợi suất đầu tư lớn hơn trong tương lai.</p> <p><b>12.2. Thủ tục tham gia chương trình:</b> Để tham gia chương trình iSAVING, nhà đầu tư cần thực hiện đầy đủ các bước sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đăng ký tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở với DCVFM.</li> <li>2. Điền phiếu Lệnh Mua iSAVING và gửi về Công ty DCVFM hoặc truy cập vào ứng dụng giao dịch ứng dụng giao dịch trực tuyến của DCVFM và đặt Lệnh Mua iSAVING cho kỳ giao dịch đầu tiên. Lệnh Mua sẽ tự sinh cho các kỳ giao dịch tiếp theo, nhà đầu tư không phải đặt lại lệnh.</li> <li>3. Chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.</li> </ol> <p>Nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch tại DCVFM chỉ cần thực hiện từ bước 2 trở đi.</p> <p><b>12.3. Cách thức hoạt động</b></p> <p><b>a. Lệnh Mua:</b> sau khi nhận được Lệnh</p>	<p>Cập nhật về chương trình iSAVING</p>
---	---	---	---

<p>DCVFM nhận được yêu cầu bán.</p> <p><b>c. Hủy lệnh định kỳ:</b> Nhà đầu tư có thể chấm dứt chương trình bằng cách thực hiện Yêu cầu Hủy lệnh định kỳ iSAVING trên ứng dụng giao dịch trực tuyến hoặc tại đại lý phân phối của DCVFM. Hệ thống sẽ không tiếp tục khởi tạo lệnh sau khi nhận được yêu cầu Hủy.</p> <p><b>d. Ngày giao dịch (ngày T):</b> Ngày giao dịch iSAVING là ngày giao dịch gần nhất sau ngày DCVFM/Quý nhận được Lệnh Mua và tiền đầu tư định kỳ hoặc Lệnh Bán từ nhà đầu tư.</p> <p><b>e. Ngày thanh toán định kỳ:</b> Ngày thanh toán định kỳ của iSAVING là ngày nhà đầu tư thực hiện chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tùy theo tần suất định kỳ đã đăng ký, ngày thanh toán có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trước ngày giao dịch cuối cùng trong khung thời gian của tần suất định kỳ đã đăng ký. Trong trường hợp ngày thanh toán rơi vào sau ngày giao dịch cuối cùng trong khung thời gian của tần suất định kỳ đã đăng ký, số tiền thanh toán này sẽ tự động được chuyển sang ngày giao dịch định kỳ kế tiếp trừ trường hợp nhà đầu tư gửi chỉ thị đến Đại lý phân phối và Công ty Quản lý Quỹ yêu cầu hoàn trả lại khoản thanh toán này.</p> <p><b>f. Hình thức thanh toán</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc thanh toán tiền đầu tư định kỳ được thực hiện theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát; hoặc thanh toán tự động trích từ tài khoản ngân hàng đã đăng ký trước của nhà đầu tư đến tài khoản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà đầu tư có thể liên lạc với nơi mở tài khoản ngân hàng để thực hiện các lệnh chờ thanh toán với một số tiền và tần suất thanh toán cố định cho việc thanh toán định kỳ của iSAVING.</li> <li>- Giao dịch mua chứng chỉ quỹ sẽ không được thực hiện đối với những kỳ không được thanh toán.</li> <li>- Trường hợp nhà đầu tư thanh toán tiền đầu tư định kỳ nhiều hơn một lần trong khung thời gian thuộc tần suất định kỳ đã đăng ký: “Lệnh Mua sẽ khớp cho toàn bộ số tiền mà Quý nhận được trước thời điểm chốt sổ lệnh của kỳ giao dịch gần nhất thuộc tần suất định kỳ, các khoản tiền mà Quý nhận được sau thời điểm chốt sổ lệnh của kỳ giao dịch gần nhất thuộc tần suất định kỳ sẽ được xử lý theo quy định tại khoản 11.1, chương V của</li> </ul>	<p>Mua từ nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, hệ thống của DCVFM sẽ thực hiện mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên, hệ thống sẽ tự sinh một (01) lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư iSAVING, lệnh Mua sẽ khớp theo số số tiền mà tài khoản của Quý nhận được từ nhà đầu tư.</p> <p><b>b. Lệnh Bán:</b> Nhà đầu tư điền vào Phiếu Bán iSAVING và gửi về DCVFM hoặc thao tác Lệnh Bán trên ứng dụng giao dịch trực tuyến. Lệnh Bán sẽ được thực hiện theo nguyên tắc FIFO vào ngày giao dịch gần nhất sau khi hệ thống của DCVFM nhận được yêu cầu bán.</p> <p><b>c. Hủy lệnh định kỳ:</b> Nhà đầu tư không còn nhu cầu đầu tư iSAVING có thể chấm dứt chương trình bằng cách điền phiếu Yêu cầu Hủy lệnh định kỳ và gửi về DCVFM hoặc thao tác Hủy lệnh định kỳ trên ứng dụng giao dịch trực tuyến. Hệ thống sẽ không tiếp tục sinh lệnh sau khi nhận được yêu cầu Hủy. Sau khi hủy lệnh định kỳ, số chứng chỉ quỹ tích lũy được thông qua iSAVING vẫn tồn tại trong tài khoản nhà đầu tư và được áp dụng phí bán của chương trình iSAVING khi nhà đầu tư bán số chứng chỉ quỹ này.</p> <p><b>d. Ngày giao dịch (ngày T):</b> Ngày giao dịch iSAVING là ngày giao dịch gần nhất sau ngày DCVFM/Quý nhận được Lệnh Mua và tiền đầu tư định kỳ hoặc Lệnh Bán từ nhà đầu tư.</p> <p><b>e. Ngày thanh toán định kỳ:</b> Ngày thanh toán định kỳ của iSAVING là ngày nhà đầu tư thực hiện chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Ngày thanh toán có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng.</p> <p><b>f. Hình thức thanh toán</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc thanh toán tiền đầu tư định kỳ được thực hiện theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát; hoặc thanh toán tự động trích từ tài khoản ngân hàng đã đăng ký trước của nhà đầu tư đến tài khoản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà đầu tư nên làm việc với ngân hàng nơi nhà đầu tư có tài khoản để thực hiện các lệnh chờ thanh toán với một số tiền và tần suất thanh toán cố định.</li> <li>- Giao dịch mua chứng chỉ quỹ sẽ không</li> </ul>
--	---

<p>bản cáo bạch này.”</p> <p><b>g. Tiền đầu tư định kỳ iSAVING</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền tối thiểu để tham gia đầu tư iSAVING là 100 ngàn đồng/kỳ thanh toán.</li> <li>- Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của nhà đầu tư ít hơn số tiền tối thiểu thì DCVFM sẽ phối hợp với Ngân Hàng Giám Sát để xử lý số tiền này dựa trên khoản 11.1, chương V bản cáo bạch này. Nhà đầu tư xem như không thực hiện thanh toán cho kỳ giao dịch này do số tiền thanh toán định kỳ không hợp lệ.</li> </ul>	<p>được thực hiện đối với những kỳ không được thanh toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do cơ chế lệnh Mua tự sinh mỗi tháng, trường hợp nhà đầu tư thanh toán tiền đầu tư định kỳ nhiều hơn một lần trong tháng thì hệ thống sẽ ưu tiên khớp lệnh mua cho số tiền mà Quý nhận được đầu tiên theo thứ tự thời gian. Các khoản tiền còn lại sẽ được tự động chuyển sang kỳ giao dịch đầu tiên của các tháng gần nhất kế tiếp.</li> </ul> <p><b>g. Tiền đầu tư định kỳ iSAVING</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền tối thiểu để tham gia đầu tư iSAVING là 100 ngàn đồng/kỳ thanh toán.</li> <li>- Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của nhà đầu tư ít hơn số tiền tối thiểu thì DCVFM sẽ phối hợp với Ngân Hàng Giám Sát để hoàn trả lại (vào ngày T+3) cho nhà đầu tư số tiền đã nộp, phí chuyển tiền do nhà đầu tư chịu. Nhà đầu tư xem như không thực hiện thanh toán cho kỳ giao dịch này do số tiền thanh toán định kỳ không hợp lệ.</li> </ul>
---	---

**V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN KHÁC**

7	<p><b>1. Thông tin chung về Công ty quản lý quỹ DCVFM</b></p> <p><b>1.3 Giới thiệu Ban điều hành Quỹ DCDS</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Nguyễn Sang Lộc: Người điều hành Quỹ DCDS</li> <li>- Ông Bùi Minh Long: Người điều hành Quỹ</li> </ul>	<p><b>1. Thông tin chung về Công ty quản lý quỹ DCVFM</b></p> <p><b>1.3 Giới thiệu Ban điều hành Quỹ DCDS</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Lương Thị Mỹ Hạnh: Người điều hành Quỹ DCDS</li> <li>- Ông Trần Lê Minh: Người điều hành Quỹ, kiêm Kinh tế gia trưởng</li> </ul>	<p>Cập nhật người điều hành Quỹ</p>
8	<p><b>2. Ngân Hàng Giám Sát</b></p> <p>Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <p><b>Văn phòng chính:</b> Tầng 3, Phòng CP1.L01 &amp; CP2.L01, Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p><b>Điện thoại:</b> (84-4) 3936 8000</p> <p><b>Fax:</b> (84-4) 3837 8356</p> <p>Là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước HNN cấp ngày 25 tháng /08 năm /2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập</p>	<p><b>2. Ngân Hàng Giám Sát</b></p> <p>Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <p><b>Văn phòng chính:</b> Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.</p> <p><b>Điện thoại:</b> (84-4) 3936 8000</p> <p><b>Fax:</b> (84-4) 3248 4355</p> <p>Là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 08/GCN-</p>	<p>Cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát</p>

	<p>và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.</p> <p>Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.</p>	<p>UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.</p> <p>Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.</p>	
9	<p><b>4. Tổ Chức Được Ủy Quyền</b>  <b>a. Tổ chức ủy quyền cho hoạt động: Dịch vụ quản trị Quỹ</b>  Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)  <b>Văn phòng chính:</b> Tầng 3, Phòng CP1.L01 &amp; CP2.L01, Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.  <b>Điện thoại:</b> (84-4) 3936 8000  <b>Fax:</b> (84-4) 3837 8356  Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.</p>	<p><b>4. Tổ Chức Được Ủy Quyền</b>  <b>a. Tổ chức ủy quyền cho hoạt động: Dịch vụ quản trị Quỹ</b>  Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)  <b>Văn phòng chính:</b> Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.  <b>Điện thoại:</b> (84-4) 3936 8000  <b>Fax:</b> (84-4) 3248 4355  Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.</p>	Cập nhật thông tin Tổ chức ủy quyền cho hoạt động
<b>VII. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)</b>			
10	<p><b>2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</b>  b. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng  - Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết):  ...  + Giá của kỳ định giá gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá;  - Chứng khoán phái sinh niêm yết:  Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong ngày đáo hạn thì giá thanh toán cuối ngày là giá thanh toán cuối cùng được Trung tâm lưu ký chứng khoán công bố.  - Trong trường hợp không có giá thanh</p>	<p><b>2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</b>  b. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng  - Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết):  ...  + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá;  - Chứng khoán phái sinh niêm yết:  Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.  - Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất</p>	Cập nhật theo STDG

toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
---	---	--

**VIII. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG**

11	<p><b>2. Các loại phí, giá dịch vụ do Quỹ trả</b></p> <p><b>2.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ thường niên</b></p> <p>- Giá dịch vụ quản lý tối đa là 2% NAV/năm, Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ DCDS, Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức giá dịch vụ áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.</p> <p><b>2.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</b></p> <p>- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng;</p> <p>- Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,04% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có);</p> <p>- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có); Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch;</p> <p>- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v...;</p> <p>- Tổng giá dịch vụ Giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật (nếu có);</p>	<p><b>2. Các loại phí, giá dịch vụ do Quỹ trả</b></p> <p><b>2.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ thường niên</b></p> <p>- Giá dịch vụ quản lý tối đa là 2% NAV/năm, Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ DCDS, Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức giá dịch vụ áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.</p> <p><b>2.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</b></p> <p>- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng;</p> <p>- Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,04% NAV/năm;</p> <p>- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,06% NAV/năm. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch;</p> <p>- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v...;</p> <p>- Tổng giá dịch vụ Giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật (nếu có);</p> <p>- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng;</p> <p>- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:</p>	<p>Cập nhập thông tin về giá dịch vụ quản lý quỹ thường niên, giá dịch vụ giám sát và lưu ký, giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng, các loại phí và lệ phí khác</p>
----	---	---	--

<p>- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:  Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <p>- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký được xác định như sau:  Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]</p> <p>- Giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</p> <p><b>2.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ</b>  ...  - Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,025% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có);  ...</p> <p><b>2.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng (Tranfer Agency - TA)</b>  - Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá dịch vụ do Quỹ DCDS chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.  - Giá duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12 triệu đồng/tháng chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định hiện hành hiệu lực từ ngày 01/07/2022 và được trả hàng tháng.  - Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng</p>	<p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <p>- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký được xác định như sau:  Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]</p> <p>- Giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</p> <p><b>2.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ</b>  ...  - Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,025% NAV/năm;  ...</p> <p><b>2.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng (Tranfer Agency - TA)</b>  - Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá dịch vụ do Quỹ DCDS chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.  - Giá duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12 triệu đồng/tháng hiệu lực từ ngày 01/07/2022 và được trả hàng tháng.  - Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:  Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</p>	
---	--	--



<p>được xác định như sau:  Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</p> <p>- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo) sẽ được giới hạn ở hạn mức 2.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư).</p> <p>Phần vượt hạn mức TERo 2.5%NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày 1/7/2022 cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p><b>2.5 Các loại phí và lệ phí khác</b></p> <p>...</p> <p>19. Các loại chi phí khác hợp lý, hợp lệ, được Ban đại diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo) sẽ được giới hạn ở hạn mức 2.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư).</p> <p>Phần vượt hạn mức TERo 2.5%NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày 1/7/2022 cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p><b>2.5 Các loại phí và lệ phí khác</b></p> <p>...</p> <p>19. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
---	--	--

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 06/04/2023

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Nơi nhận:**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Điều Lệ/Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**  
(đã ký và đóng dấu)

**BEAT SCHURCH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**